

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HSST
Ngày 07/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Tư Duy
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Thiện;
Ông Đào Xuân Hải
- *Thư ký phiên toà:* Bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2020/QĐXXST-HS, ngày 24/8/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Ngọc D, sinh ngày: 26 tháng 01 năm 2000;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Bùi Ngọc D, sinh năm 1968. Hiện đang chấp hành án tại tỉnh Nghệ An; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1968 ở L, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. (đã chết).

Nơi cư trú: thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Giáp Thị T, sinh năm 1975 (là vợ của bị hại vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/02/2020, Bùi Ngọc D - sinh năm 2000, trú tại L, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang (D không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 98H1- 265.36 chở anh Bùi Ngọc H - sinh năm 2004 (H là anh họ và ở cùng thôn với D) đi mua điện thoại di động tại khu vực xã S, huyện T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi mua được điện thoại di động, D tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H về theo đường liên xã hướng S đi Ng. Khi đến đoạn đường giao nhau giữa đường nhánh đi vào thôn Gi, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 98H2- 1816 do ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1974, trú tại thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển theo hướng từ đường nhánh thuộc thôn Gi, xã S đi ra đường chính hướng Ng - S (hướng ông T rẽ ngược chiều với hướng D đi). Lúc này khoảng cách xe mô tô của D cách xe mô tô của ông T khoảng 10m, do D đang điều khiển xe mô tô với tốc độ cao khoảng 60km/h và trời tối lại có mưa phùn ảnh hưởng đến khả năng quan sát và tầm nhìn nên D chỉ kịp đánh lái điều khiển xe mô tô sang phần đường phía bên trái theo hướng đi của mình, không kịp phanh xe dẫn đến phần đầu, vành bánh, giảm xóc trước xe mô tô của D va chạm vào vị trí khung sườn bên trái, lốc máy xe mô tô của ông T đang chuyển hướng ra đường chính làm xe mô tô của D bị đổ rê trượt sang lề đường phía bên tay trái, văng lật xuống ruộng, D và H cũng bị ngã xuống ruộng. D đứng dậy đỡ H đi lên đường thì phát hiện ông T nằm bất tỉnh trên đường, chảy máu vùng đầu. Sau đó, D vấp xe ô tô đi trên đường cùng H đưa ông T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu và điều trị đến ngày 26/02/2020 thì ông T tử vong.

**** Kết quả khám nghiệm hiện trường***

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là một đoạn đường thẳng, có đường rẽ vào thôn Gi - S - T- Bắc Giang. Mặt đường được trải bằng nhựa phẳng rộng 5,50m. Theo hướng xã S - Ng, lề đường bên trái rộng 0,80m, lề đường bên phải rộng 0,60m. Ngõ rẽ vào thôn Gi thuộc xã S đo tại điểm rộng nhất là 14,0m. Cách đường rẽ vào thôn Gi, xã S 35m được đặt biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên.

- Trên hiện trường dấu vết cày xước mặt đường nhựa dạng không liên tục có hướng xã S- xã Ng ký hiệu là (1); Vết máu dạng vũng ký hiệu (2); Vết cày đất, lổ đất dạng không liên tục có hướng xã S- xã Ng, nằm ngoài lòng đường nhựa ký hiệu (3); Vị trí xe mô tô BKS 98H1- 265.36 đổ nghiêng bên trái, nằm ngoài lòng đường nhựa, đầu xe hướng xã Ng ký hiệu là (4); Vị trí xe mô tô BKS 98H2- 1816 đổ nghiêng bên phải đầu xe nằm ngoài lòng đường hướng xã Ng, đuôi xe nằm trong lòng đường nhựa ký hiệu (5).

- Điểm mốc nơi xảy ra tai nạn được xác định: Lấy mép đường nhựa bên trái hướng từ xã S - Ng làm chuẩn. Xác định điểm mốc là cột điện viễn thông 61 nằm bên trái hướng xã S - Ng, cách mép đường nhựa làm chuẩn 5,0m.

- Dấu vết (1) có kích thước (18,40 x 0,3)m. Đo từ đầu vết (1) đến mép đường nhựa làm chuẩn là 1,85m, cuối vết (1) trùng mép đường nhựa. Đo lần lượt đầu dấu vết (1) đến tâm ngã rẽ là 7,20m; tâm dấu vết (2) là 6,50m; đầu dấu vết (3) là 10,25m đến trục sau xe mô tô BKS 98H2- 1816 là 18,20m; đến trục trước xe mô tô BKS 98H2- 1816 là 19,10m. Tại vị trí đầu dấu vết (1) phát hiện nhiều vùng dầu bám dọc theo dấu vết (1). Điểm rộng nhất của vùng dầu có kích thước là 2,80m. Tâm của vùng dầu cách mép đường nhựa làm chuẩn là 1,40m; cách đầu dấu vết (1) là 10,90m.

- Dấu vết (2) có kích thước (0,60 x 0,60)m. Đo từ tâm dấu vết (2) lần lượt đến mép đường nhựa làm chuẩn là 2,15m; đến tâm ngã rẽ là 3,40m.

- Dấu vết (3) có kích thước (20,70 x 0,5)m. Dấu vết (3) nằm hoàn toàn ngoài lòng đường nhựa. Đo từ đầu vết (3) và cuối vết (3) lần lượt đến mép đường nhựa làm chuẩn là 0,20m và 5,20m. Đo từ đầu vết (3) đến tâm ngã rẽ là 6,90m.

- Dấu vết (4) vị trí xe mô tô BKS 98H1- 265.36 đổ nghiêng bên trái. Đo từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau lần lượt đến mép đường nhựa là chuẩn là 5,50m và 5,05m.

- Dấu vết (5) vị trí xe mô tô BKS 98H2-1816 đổ nghiêng bên phải. Đo từ tâm trục bánh trước tới mép đường nhựa làm chuẩn là 0,70m. Đo từ tâm trục bánh sau tới mép đường nhựa làm chuẩn là 0,20m.

Đo từ điểm cột mốc viễn thông 61 đến lần lượt đầu dấu vết (1), tâm dấu vết (2), đầu dấu vết (3), trục sau xe mô tô BKS 98H2-1816, trục trước xe mô tô BKS 98H2-1816 lần lượt là 7,80m; 12,65m; 14,80m; 23,30m và 22,70m.

Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 98H2- 1816 đến lần lượt tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 98H1- 265.36 là 12,05m và 10,90m. Đo từ mặt ruộng canh tác vị trí xe mô tô BKS 98H1- 265.36 đổ lên mặt đường là 1,0m.

Mương nước cạn bên trái hướng xã S - Ng có kích thước rộng 0,70m và có độ sâu từ đáy mương lên đến mặt đường nhựa là 1,30m, đến mặt ruộng là 0,30m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 265.36 và xe mô tô biển kiểm soát 98H2- 1816.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn T:**

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Đầu tóc đen điểm bạc cắt ngắn, vùng cằm phải có dấu vết nhọt da màu tím kích thước (7 x 5)cm, vùng sau tai phải có đám bầm tím kích thước (10 x 6)cm. Vùng sau tai trái có vết bầm tím kích thước (7 x 4)cm. Mắt nhắm tự nhiên, mũi miệng khô, tai phải đọng máu màu đỏ, môi trên bên phải có vết chọt da kích thước (0,5 x 0,2)cm. Cổ chắc,

không có dấu vết thương tích. Vùng ngực, bụng, lưng, mông không thấy dấu vết thương tích. Tay phải không thấy dấu vết thương tích, mu bàn tay trái bầm tím kích thước (7 x 9)cm, ngón ba bàn tay trái có đám chột da kích thước (3 x 1)cm. Mặt trong 1/3 dưới đùi phải có đám chột da kích thước (5 x 2)cm, mặt trong gối phải có vết thương rách da kích thước (3 x 2)cm. Mặt trước cẳng chân trái có đám chột da kích thước (17 x 3)cm. Bộ phận sinh dục không tổn thương. Hậu môn không thoát phân. Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác.

- Mô tử thi: Sọ não bộc lộ da đầu vùng chẩm phải thấy tụ máu dưới da đầu kích thước (8 x 7)cm. Vỡ xương sọ vùng chẩm phải kích thước (5 x 0,5)cm, qua khe xương vỡ có máu màu đỏ chảy ra ngoài.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 98H1-265.36:**

Mặt ngoài bảo vệ gương chiếu hậu bên trái có vết mài sát kim loại, trên có bám dính bùn đất kích thước (20 x 6)cm. Ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng có vết vỡ nhựa mài sát, trên có bám dính bùn đất màu nâu đỏ kích thước (24 x 10)cm. Ốp mặt nạ phía trước có nhiều vết rạn nứt, vỡ nhựa, trên mặt có bám dính bùn đất màu nâu đỏ kích thước (45 x 40)cm. Chấn bùn phía trước có vết vỡ nhựa, bật khớp định vị rời khỏi xe, kích thước vết vỡ nhựa (30 x 7)cm. Đầu ốc vít phía trên giảm xóc trước bên trái có vết bẹp méo kim loại, xước kim loại kích thước (1 x 4)cm. Trục giảm xóc phía trước hai bên cong vênh chiều hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, trên có bám dính chất màu đỏ (nghi sơn).

Vành kim loại bánh trước có vết vỡ kim loại kích thước (26 x 4)cm, tâm vết vỡ kim loại cách chân van 65cm theo chiều ngược kim đồng hồ. Cánh yếm hai bên bật khớp, định vị rời khỏi xe. Ốp nhựa bên phải sườn xe bật khớp định vị rời khỏi xe. Cuối yếm xe có vết bám dính bùn đất màu nâu đỏ kích thước (20 x 15)cm. Tay xách phía sau có vết gãy kim loại, rời khỏi xe, bên trên vết gãy có bám dính bùn đất màu nâu đỏ kích thước (2 x 3)cm. Ốp nhựa cụm đèn hậu có vết vỡ nhựa, trên có bám dính bùn đất màu nâu đỏ kích thước (20 x 10)cm. Mặt ngoài ốp biển số 98H1- 265.36 bám dính nhiều bùn đất màu nâu đỏ kích thước (20 x 15)cm. Chấn bùn phía sau có vết vỡ nhựa, trên có bám dính bùn đất màu nâu đỏ kích thước (15 x 10)cm. Ốp ngoài bảo vệ ống xả có vết mài sát nhựa, trên bám dính bùn đất màu nâu đỏ có kích thước (15 x 20)cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển, hệ thống máy, còi đèn, phanh côn không còn tác dụng.

*** Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98H2- 1816:**

Ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng, đồng hồ, đèn xi nhan vỡ nhựa, bật khớp định vị rời khỏi xe kích thước (40 x 17)cm. Đầu tay nắm bên phải có vết mài sát cao su, hở lõi sắt, bên trên bám dính bùn đất màu nâu đỏ kích thước (4 x 2)cm. Mặt trên ốp kim loại cụm công tắc tay nắm bên phải có vết mài sát kim loại bám dính bùn đất kích thước (4 x 1)cm. Ốp mặt nạ phía trước, cánh yếm bên trái,

chấn bunn bánh trước có vết vỡ nhựa, rời khỏi xe, vết vỡ nhựa cánh yếm bên trái kích thước (40 x 7)cm.

Đầu xe cong vênh chiều hướng từ phải sang trái. Ốp nhựa phải phản quang giảm xóc trước bên trái bật khớp định vị rời khỏi xe. Mặt ngoài bên trái khung xe có vết bẹp méo xước kim loại, bong tróc sơn kích thước (4 x 3)cm, tâm vết cách cổ xe 11cm, cách đất 62cm. Mặt ngoài kim loại hộp bảo vệ xích cam có vết bẹp méo, vỡ kim loại kích thước (10 x 7)cm. Mặt trước cánh tản nhiệt có vết gãy, vỡ kim loại kích thước (8 x 5)cm. Bộ chế hòa khí có vết gãy, vỡ, bẹp méo bật khớp định vị tạo khe hở kích thước (2 x 4)cm. Đẻ chân trước bên trái gãy rời khỏi xe. Vị trí bắt ốc định vị lốc máy phía trên vỡ rời khỏi xe. Đầu đẻ chân bên phải có vết mài sát cao su hở lõi sắt kích thước (4 x 3,5)cm, cong vênh từ dưới lên trên.

Hệ thống điều khiển, đèn còi, phanh không còn tác dụng.

Tại Kết luận giám định số 384/KL-KTHS ngày 26/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết chùn cong, hằn lõm, mài sát cao su, kim loại, dính chất màu nâu ở bên phải vành bánh trước, ốit vết dầu trên giảm sóc trước bên trái của xe mô tô 98H1- 265.36 được hình thành do va chạm với dấu vết vỡ, hằn lõm, mài sát kim loại, dính chất màu đen ở bên trái khung xe, bên trái đầu máy của xe mô tô 98H2- 1816 tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết dầu, cày xước ký hiệu số 1 được hình thành do quá trình sau khi va chạm xe mô tô 98H2- 1816 đổ nghiêng phải, vỡ đầu máy và văng rên trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

Dấu vết cày vỡ đất ký hiệu số 3 được hình thành do quá trình sau khi va chạm với xe mô tô 98H1- 265.36 văng rên, lật đổ nghiêng trái trên ruộng tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98H1- 265.36 với xe mô tô 98H2- 1816 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết dầu, cày xước ký hiệu 1, thuộc phần đường bên trái theo hướng S - Ng.

- Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3924/20/GDPY ngày 27/02/2020 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T: Chết do Chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở lúc 23 giờ 18 phút ngày 22/02/2020 đối với Bùi Ngọc D là: 0,048mg/l.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Ngọc D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Bùi Ngọc D:

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Ngọc D tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Nhưng Viện kiểm sát đề xuất hình phạt tù giam là quá nặng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, ngày 22/02/2020, tại đường liên xã S - Ng thuộc khu vực thôn Gi, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Bùi Ngọc D - sinh ngày 26/01/2000 trú tại thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 98H2- 1816 do ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1974 trú tại thôn Ng, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển từ đường nhánh rẽ ra đường chính. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn T tử vong. Bùi Ngọc D không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô, điều khiển xe mô tô trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn, khi đi đến đoạn đường giao nhau không giảm tốc độ, không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn ở phần đường bên trái của bị cáo, gây hậu quả chết người. Như vậy đã vi phạm các quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội.

Xét về lỗi trong vụ án thì thấy: Bị cáo có lỗi hoàn toàn.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây tổn thất to lớn về tinh thần cho gia đình họ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn giao thông trên địa bàn. Do đó, phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Việc Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt tù giam là hoàn toàn phù hợp, nhưng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề xuất là quá nặng vì bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) và đại diện cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Về chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng đỏ đen biển kiểm soát 98H1- 265.36, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bùi Ngọc D có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp pháp. Ngày 15/7/2020, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho Bùi Ngọc D. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H2-1816 do ông Nguyễn Văn T điều khiển. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô này do ông T mượn của ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1967 (ở cùng địa chỉ và là anh ruột ông T) vào tối ngày 22/02/2020. Cơ quan điều tra làm việc với ông Đ xác định ông Đ mua xe mô tô này vào năm 2013 của một người đàn ông không quen biết nhưng khi mua bán không làm giấy tờ, hợp đồng mua bán mà chỉ trao đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức M địa chỉ xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Đến nay, kết quả xác minh thông tin về chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên tại địa bàn xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang không xác định được nhân thân, lý lịch của người mang tên đăng ký Nguyễn Đức M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau, là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 331, 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- Đại diện HP của BH;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tư Duy